**MÔN: SINH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN  ( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
|  |  | 43 | Bài 41: môi trường và các nhân tố sinh thái | **I. Môi trường sống của sinh vật :**  \* Môi trường sống: Là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh có tác động trực tiếp hoặc gián tíêp lên sự sống, phát triển, sinh sản của sinh vật.  \* Các loại môi trường:  - Môi trường nước  - Môi trường trên mặt đất, không khí  - Môi trường trong đất  - Môi trường sinh vật  **II. Các nhân tố sinh thái của môi trường .**  \* Nhân tố vô sinh :  - Khí hậu gồm: nhiệt độ, ánh sáng, gió....  - Nước: nước ngọt, mặn, lợ....  - Địa hình, thổ nhưỡng, độ cao, loại đất....  \* Nhân tố hữu sinh:  - Nhân tố sinh vật: các vi sinh vật, nấm, thực vât, động vât.  - Nhân tố con người  +Tác động tích cực: cải tạo, nuôi dưỡng, lai ghép...  +Tác động tiêu cực: săn bắn, đốt phá...  **III. Giới hạn sinh thái :**  - Giới hạn sinh thái: là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với 1 nhân tố sinh thái nhất định  - VD: Giới hạn sinh thái của cá rô phi ở Việt Nam là từ 50C đến 420C | zoom |
|  | Sinh vật - ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái | 44 | Sinh vật - ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái (tiết 1) | **1: Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật** - Ánh sáng có ảnh hưởng tới đời sống thực vật, làm thay đổi đặc điểm hình thái, sinh lí (quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước) của thực vật.  - Nhu cầu về ánh sáng của các loài không giống nhau:  + Nhóm cây ưa sáng: gồm những cây sống nơi quang đãng.  + Nhóm cây ưa bóng; gồm những cây sống nơi ánh sáng yếu, dưới tán cây khác.  **2: Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống của động vật**  - Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống động vật:  + Tạo điều kiện cho động vật nhận biết các vật và định hướng di chuyển trong không gian.  + Giúp động vật điều hoà thân nhiệt.  + Ảnh hưởng tới hoạt động, khả năng sinh sản và sinh trưởng của động vật.  - Động vật thích nghi điều kiện chiếu sáng khác nhau, người ta chia thành 2 nhóm động vật:  + Nhóm động vật ưa sáng: gồm động vật hoạt động ban ngày.  + Nhóm động vật ưa tối: gồm động vật hoạt động ban đêm, sống trong hang, đất , đáy biển. | Zoom |
|  | 45 | Sinh vật - ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái (tiết 2) | **I. Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật**  - Nhiệt độ môi trường đã ảnh hưởng tới hình thái, hoạt động sinh lí, tập tính của sinh vật.  - Đa số các loài sống trong phạm vi nhiệt độ 0-40oC. Tuy nhiên cũng có 1 số sinh vật nhờ khả năng thích nghi cao nên có thể sống ở nhiệt độ rất thấp hoặc rất cao.  - Sinh vật được chia 2 nhóm:  + Sinh vật biến nhiệt  + Sinh vật hằng nhiệt.  **II. Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống của sinh vật**  - Động vật và thực vật đều mang nhiều đặc điểm sinh thía thích nghi với môi trường có độ ẩm khác nhau.  - Thực vật chia 2 nhóm:  +Nhóm ưa ẩm: họ thài lài, họ Ráy...  +Nhóm chịu hạn: họ xương rồng, thuốc bỏng, thông, phi lao...  - Động vật chia 2 nhóm:  +Nhóm ưa ẩm: lớp lưỡng cư,  +Nhóm ưa khô: lớp bò sát | zoom |
|  | 46 | Sinh vật - ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái (tiết 3) | **I. Quan hệ cùng loài :**  - Các sinh vật cùng loài sống gần nhau, liên hệ với nhau, hình thành lên nhóm cá thể.  - Trong một nhóm có những mối quan hệ:  + Hỗ trợ: sinh vật được bảo vệ tốt hơn, kiếm được nhiều thức ăn hơn.  + Cạnh tranh : ngăn ngừa gia tăng số lượng cá thể và sự cạn kiệt nguồn thức ăn.  **II. Quan hệ khác loài**  (Học theo bảng dưới đây) | zoom |

**MÔN: HÓA HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN  ( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 17/2 – 21/2 | Chương IV: hidrocacbon-nhiên liệu | 44 | Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ | * Hiểu được trong các hợp chất hữu cơ, các nguyên tử liên kết với nhau theo đúng hóa trị C(IV), O(II), H(I)... * Hiểu được mỗi chất hữu cơ có một CTCT ứng với một trật tự liên kết xác định, các nguyên tử có khả năng liên kết với nhau tạo thành mạch C. * Viết được CTCT của một số chất đơn giản, phân biệt được các chất khác nhau qua CTCT. | zoom |
| Chủ đề: Hidrocacbon-nhiên liệu | 45 | Metan | * Nắm được CTCT, tính chất vật lí, tính chất hóa học của metan. * Nắm được định nghĩa liên kết đơn, phản ứng thế. * Biết trạng thái tự nhiên và ứng dụng của metan. * Viết được PTHH của phản ứng thế, phản ứng cháy và lưu ý an toàn khi sử dụng gas. |
| 22/2 – 28/2 | Chủ đề: Hidrocacbon-nhiên liệu | 46 | Etilen | * Nắm được CTCT, tính chất vật lí và hóa học của etilen. * Hiểu được khái niệm liên kết đôi và đặc điểm của nó. * Hiểu được phản ứng cộng và phản ứng trùng hợp là các phản ứng đặc trưng của etlen và các hidrocacbon có liên kết đôi trong phân tử. * Biết được một số ứng dụng quan trọng của etilen. | zoom |
|  | 47 | Axetilen | * Nắm được CTCT, tính chất vật lí và hóa học của axetilen. * Nắm được khái niệm và đặc điểm của liên kết ba. * Củng cố kiến thức chung về hidrocacbon: không tan trong nước, dễ cháy tạo ra CO2 và H2O, dồng thời tỏa nhiệt mạnh. * Biết một số ứng dụng quan trọng của axetilen. * Củng cố kĩ năng viết PTHH của phản ứng công, bước đầu biết dự đoán tính chất của các chất dựa vào đặc điểm cấu tạo và thành phần phân tử. |  |

**MÔN: ĐỊA LÝ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN  ( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| Từ 17/2 – 20/2 |  | 40 | **BÀI 35.**  **VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG** | **1. Kiến thức** - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long ( thuận lợi và khó khăn).  - Trình bày được đặc điểm dân cư xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.  - Phân tích được ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, dân cư xã hội đến sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. **2. Kĩ năng** - Xác định được vị trí của vùng Đồng bằng sông Cửu Long trên lược đồ. **3. Thái độ** - Hợp tác, chia sẻ  - Yêu quê hương, tự hào dân tộc. **4. Năng lực hình thành** - Năng lực chung: Hợp tác, thuyết trình.  - Năng lực chuyên biệt: đọc bản đồ, lược đồ. | Dạy học online |
| Từ 22/2 – 27/2 |  | 41 | **BÀI 36.**  **VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (tiếp)** | ***1. Kiến thức***  - Trình bày đặc điểm phát triển kinh tế của đồng bằng sông Cửu Long (Nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ).  - Phân tích được những thế mạnh và hạn chế trong phát triển kinh tế của vùng.  - Đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế bền vững trong hiện tại và tương lai.  ***2. Kĩ năng***  - Kỹ năng đọc bản đồ (trình bày được sự phân bố cây trồng, vật nuôi, các trung tâm kinh tế…)  - Kỹ năng thuyết trình.  ***3. Thái độ***  Tôn trọng, tự hào về những thành tựu kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã đạt được trong những năm gần đây.  ***4. Năng lực hình thành***  - Năng lực chung: thu thập và xử lý thông tin, năng lực ngôn ngữ.  - Năng lực chuyên biệt: đọc và phân tích lược đồ bản đồ, xác định mối quan hệ nhân quả giữa các thành phần. | Dạy học online |

**MÔN: CÔNG NGHỆ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | MÔN | TIẾT | TÊN BÀI |
| 23 | CN9 | 23 | Bài 8 : TH lắp mạch điện cầu thang |
| 24 | CN9 | 24 | Bài 8 : TH lắp mạch điện cầu thang |

***--------------- Lưu ý : Tiết 22 CN 9 lấy điểm HS1.***

**MÔN: VẬT LÝ**

1. Nội dung

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| THỜI GIAN | Tên đề bài | Nộidung cần đạt được | Ghi chú |
| Từ 17/2 đến 21/2 | Hiện tượng khúc xạ ánh sáng | - Nhận biết được hiện tượng khúc xạ ánh sáng.  - Mô tả được đường truyền của tia sáng từ không khí vào nước và ngược lại.  - Phân biệt được hiện tượng khúc xạ với hiện tượng phản xạ ánh sáng.  - vận dụng kiến thức để giải thích một số hiện tượng đơn giản. | Dạy Zoom |
| Thấu kính hội tụ | - Nhận dạng được TKHT  - Mô tả được sự khúc xạ của các tia sáng đặc biệt.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập đơn giản. | Dạy Zoom |
| Từ 22/2 đến 28/2 | Ảnh của một vật tạo bởi TKHT | - Nêu được trong trường hợp nào TKHT cho ảnh thật và cho ảnh ảo. chỉ ra được đặc điểm của các ảnh này.  -Dùng các tia sáng đặc biệt dựng ảnh thật và ảnh ảo của một vật qua TKHT. | Dạy Zoom |
| Bài tập | - Sử dụng các kiến thức đã học được ở bài 40,42,43 để là các bài tập đơn giản, dùng kiến thức hình học tính được d,d’,f trong dạng bài về TKHT. | Dạy Zoom |

2. Hệ thống bài luyện tập:

Bài tập SBT của bài 40,42,43

**MÔN:TOÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **PHÂN MÔN**  **( CHỦ ĐỀ)** | **TIẾT** | **TÊN BÀI** | **GHI CHÚ** |
| 22 | ĐS | 43 | Luyện tập |  |
| 22 | ĐS | 44 | Ôn tập chương III | Câu hỏi 2. Kết quả của ?2 đưa vào cuối trang 10 và được sử dụng để làm các bài tập khác. |
| 22 | HH | 43 | Luyện tập |  |
| 22 | HH | 44 | Góc có đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn |  |
| 23 | ĐS | 45 | Ôn tập chương III |  |
| 23 | ĐS | 46 | Ôn tập chương III (tiếp) |  |
| 23 | HH | 45 | Luyện tập |  |
| 23 | HH | 46 | Cung chưa góc | Bài toán quỹ tích ”cung chứa góc”  - Không yêu cầu học sinh thực hiện ?2.  Không yêu cầu học sinh CM phần a, b. |
| 23 | TC | 22 | Luyện tập giải toán bằng cách lập phương trình – Tiết 2 |  |

**MÔN: TIẾNG ANH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN  ( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 17/2 đến 20/2 | Tiếng Anh 9 | 63 + 64 | Unit 8: lesson 3  Unit 8: lesson 4 | Unit 8: lesson 3  Unit 8: lesson 4 | Vì thứ tư mới bắt đầu học |
| 22/2 đến 28/2 | Tiếng Anh 9 | 65 + 66+67 | Unit 8: lesson 5  Unit 8: lesson 6  Unit 8: lesson 7 | Unit 8: lesson 5  Unit 8: lesson 6  Unit 8: lesson 7 |  |

**MÔN: TIẾNG PHÁP**

**MÔN: MỸ THUẬT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN  ( CHỦ ĐỀ) | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 23 | Mĩ thuật 9 | 4 | Mô phỏng hình vẽ thời Nguyễn | Mô phỏng được bức tranh sinh hoạt dựa trên hình vẽ của thời Nguyễn. |  |
| 24 | Mĩ thuật 9 | 5 | Tạo hình rối dây | Tạo hình được con rối có đặc điểm và tính cách riêng. |  |

**MÔN: THỂ DỤC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Phân môn  Chủ đề | Tiết | Tên Bài | Nội dung cần đạt | Ghi chú |
| 23 | Thể dục 9 | 45,46 | **Nhảy cao:** Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật (do GV chọn ), luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua  **-TTTC:** Ôn các tư thế chuẩn bị cơ bản. KT di chuyển đơn bước, đa bước tiến – lùi kết hợp với đánh cầu thấp thuận tay, trái tay. Học KT phát cầu mặt vợt phải.  **- Chạy bền:** Chạy trên địa hình tự nhiên | Xác định chân giậm nhảy, biết cách đo đà ,chỉnh đà. Tập thuần thục các bài tập bổ trợ nhảy cao kiểu bước qua  Phối hợp được giai đoạn chạy đà và giậm nhảy qua xà.  Biết cách giao cầu, đánh cầu qua lại có thể đấu tập  - Chạy trên địa hình tự nhiên 5 phút- 10 phút. |  |
| 24 | Thể dục 9 | 47,48 | **- Nhảy cao:** Ôn một số động tác bổ trợ kỷ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn) , luyện tập hoàn thiện kỷ thuật nhảy cao kiểu “bước qua”  **- TTTC:** Ôn các tư thế chuẩn bị cơ bản. KT di chuyển đơn bước, đa bước tiến – lùi kết hợp với đánh cầu thấp thuận tay, trái tay. Ôn KT phát cầu mặt vợt phải. Học KT phát cầu mặt vợt trái. | Xác định chân giậm nhảy, biết cách đo đà ,chỉnh đà. Tập thuần thục các bài tập bổ trợ nhảy cao kiểu bước qua  Phối hợp được giai đoạn chạy đà và giậm nhảy qua xà.  Biết cách giao cầu, đánh cầu qua lại có thể đấu tập |  |

**MÔN: GDCD**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Phân môn**  **(Chủ đề)** | **Tiết** | **Tên bài** | **Nội dung cần đạt** | **Ghi chú** |
| **(17/2-20/2)** | **Chủ đề 3**  **Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế** | 21 | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân(t1) | - Hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Nắm được nội dung cơ bản của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân  - Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động. | II. Nội dung bài học mục 1- Khuyến khích học sinh tự đọc  III. Bài tập  Bài 4- Không yêu cầu học sinh làm |
| **(22/2-27/2)** | 22 | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân(t2) | - Biết được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Nắm được quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em.  - Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động. |

**MÔN: LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TUẦN | PHÂN MÔN | TIẾT | TÊN BÀI | NỘI DUNG CẦN ĐẠT | GHI CHÚ |
| 17/2 đến 20/2  22/2 đến 27/2 | Sử 9 | 24  25 | Bài 21: Việt Nam trong những năm 1939 – 1945  Bài 22: Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945  ( tiết 1) | - Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phần hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính.  - Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa.  - Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh.  - Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. | Dạy học qua Zoom |
| Sử 9 | 26  27 | Bài 22: Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945  ( tiết 2)  Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. | - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945.  - Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính  quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.  -Phân tích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của sự kiện Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công và sự thành lập nước VNDCCH. | Dạy học qua Zoom  Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. *Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945*. |

**MÔN: NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **PHÂN MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI** | **NỘI DUNG**  **CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| 23 | Văn | 106, 107,108 | Mùa xuân nho nhỏ | Giúp HS cảm nhận được những cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước và khát vọng cống hiến. Từ đó mở ra những suy nghĩ về ý nghĩa giá trị cuộc sống của mỗi con người là cống hiến  Rèn kĩ năng cảm thụ, phân tích thơ |  |
| Tiếng Việt | 109,110 | Liên kết câu và liên kết đoạn văn | Giúp HS nâng cao hiểu biết và kĩ năng sử dụng phép liên kết đã học ở tiểu học.  Nhận biết liên kết nội dung và hình thức giữa các câu các đoạn.  Nhận biết một số biện pháp liên kết thường dùng trong tạo văn bản. |  |
| 24 | Tiếng việt  Văn | 111 | Liên kết câu và liên kết đoạn văn (Luyện tập) | Rèn kĩ năng làm bài tập  Vận dụng các phép liên kết vào viết đoạn. |  |
| 112,113,114 | Viếng lăng Bác | Cảm nhận niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết thành kính vừa tự hào vừa đau xót của tác giả từ miền Nam ra viếng Bác  Thấy được đặc điểm nghệ thuật của bài: giọng điệu trang trọng, nhiều hình ảnh ẩn dụ đặc sắc, lời thơ giàu cảm xúc. | Tích hợp tư tưởng đạo đức HCM |
| Tập làm văn | 115 | Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) | Hiểu được thế nào là nghị luận về TP truyện hoặc đoạn trích, nhận diện được dạng bài.  Nắm vững yêu cầu đối với một bài nghị luận trên, có cơ sở tiếp thu rèn luyện kiểu bài này. |  |

***Lưu ý : Các đ/c dạy chậm theo kế hoạch trên tự bố trí dạy bù, linh hoạt theo thời gian của lớp. Việc dạy tự chọn văn 9 theo kế hoạch riêng đã có.***